



PHỤ LỤC 3
PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT

Dự án: Xây dựng khu tái định cư tổ 39,40 phường Phan Đình Phùng

(Sơ đồ Quy hoạch số 3021 /QĐ-UBND ngày 20 / 10 /2026 của UBND phường Phan Đình Phùng)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên người sử dụng đất	Vị trí thửa đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ				Phương án bồi thường bằng đất						
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Vị trí thửa đất	Đơn giá theo Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Thành tiền
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11*14
1	Nguyễn Văn Hợi Nguyễn Thị Phúc	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			246,0				264,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		1.483.020.000
			76	882	65,0	ODT	66	2044	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
	Nguyễn Văn Hợi Nguyễn Thị Phúc		76	896	58,0	ODT	66	2043	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
	Nguyễn Văn Hợi Nguyễn Thị Phúc		76	601	61,0	ODT	66	2042	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
	Nguyễn Thị Phúc		76	902	62,0	ODT	66	2041	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
2	Nguyễn Thị Thảo	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			126,0				132,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		741.510.000
			76	903	63,0	ODT	66	2040	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
	Nguyễn Thị Thảo Đào Đình Đức		76	904	63,0	ODT	66	2039	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
3	Phạm Thị Dung Đinh Khắc Hiển	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			86,0				86,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		483.105.000
			76	912	86,0	ODT	66	2047	86,0	ODT		5.617.500	483.105.000
4	Đinh Thị Hường Đặng Xuân Tùng	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			43,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	911	43,0	ODT	66	2037	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000

TT	Họ và tên người sử dụng đất	Vị trí thửa đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ				Phương án bồi thường bằng đất						
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Vị trí thửa đất	Đơn giá theo Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Thành tiền
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11*14
5	Hoàng Anh Hùng Nguyễn Thị Kim Oanh	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			45,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	910	45,0	ODT	66	2049	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
6	Hoàng Thị Ngọc Lan	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			47,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	909	47,0	ODT	66	2051	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
7	Hoàng Ngọc Phụng Vũ Lâm	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			71,0				71,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		398.842.500
			76	883	71,0	ODT	66	2048	71,0	ODT		5.617.500	398.842.500
8	Mai Thị Thiện	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			63,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	908	63,0	ODT	66	2035	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
9	Nguyễn Văn Toán Trần Kim Phụng	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			65,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	907	65,0	ODT	66	2036	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
10	Chu Thị Nga Vũ Đặng Công	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			64,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	906	64,0	ODT	66	2038	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
11	Hoàng Phương Linh Phùng Quang Khải	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			63,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	905	63,0	ODT	66	2050	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
12	Bùi Thị Nguyệt Phạm Văn Thuần	Tổ 18, P. Phan Đình Phùng			65,0				66,0		Khu TĐC số 1 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên)		370.755.000
			76	884	65,0	ODT	66	2034	66,0	ODT		5.617.500	370.755.000
	Tổng cộng				984,0				1.081,0				6.072.517.500